TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2018
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông K'Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Vũ Thị Y,** sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 16, đường Y, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn D,** sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 01Bis, đường N, Phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Y và ông D đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Bà Vũ Thị Y và ông Trần Văn D đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vỡ chồng sinh sống số 01 bis, đường N, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Cuộc sống vợ chồng ngay từ khi mới kết hôn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống; không hiểu nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế và việc nuôi dạy con. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân. Do bà Y nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn D.

- *Về con chung:* Bà Y xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và Trần Vũ D, sinh ngày 13/7/2013. Hiện nay con gái Trần Thị Yến Nh đang ở với mẹ; con trai Trần Vũ D đang ở với bố. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cháu Nh cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Giao cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung:* Bà Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Ông Trần Văn D và bà Vũ Thị Y kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhỏ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thành phố Đ. Cuộc sống chung đôi lúc có mâu thuẫn. Ngày 04 tết âm lịch do bà Y lấy tấm hình của mẹ ruột ông đánh vào đầu gây thương tích cho ông, nên em trai ông đã đuổi bà Y ra khỏi nhà. Nay, bà Y xin ly hôn thì ông chưa đồng ý vì mẹ ruột ông mới chết chưa đủ trăm ngày, ông còn mang tang mẹ.

- *Về con chung:* Ông D xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Trần Thị Yến N, sinh năm 2012 và Trần Vũ D, sinh năm 2013. Nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông D có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn D, đồng thời yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Yến Nh cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn D cũng đồng ý ly hôn và yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung cho đến tuổi trưởng hành; không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Y; giao cho bà Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 cho đến tuổi trưởng thành; giao con chung là Trần Vũ D cho ông Trần văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung vụ án:* Bà Vũ Thị Y và ông Trần Văn D đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm; không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hiện nay bà Y và ông D đã sống ly thân. Tại phiên tòa, ông D cũng đồng ý ly hôn; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y, cho bà Y được ly hôn với ông D là phù hợp.

[2] *Về con chung:* Bà Y và ông D xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và Trần Vũ D, sinh ngày 13/7/2013. Ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Yến Nh cho đến tuổi trưởng thành; ông D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung cho đến tuổi trưởng thành. Xét theo yêu cầu và sự thống nhất của các bên nên giao Trần Thị Yến Nh cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; giao cháu D cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Bà Y và ông D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Bà Y và ông D xác định không có, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bà Vũ Thị Y phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54; 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Xin ly hôn"* của bà Vũ Thị Y. Bà Vũ Thị Y và ông Trần Văn D được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2013 cho đến tuổi thành niên. Giao cho ông Trần Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Vũ D, sinh ngày 13/7/2013 cho đến tuổi thành niên.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Y phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Y đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007836 ngày 20 tháng 3năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Y đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS T.P Đ;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND Phường A- Đ
- Lưu HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 26 tháng 7 năm 2018

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Nguyễn Văn Tích
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, về việc *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn bà **Vũ Thị Yến** và bị đơn ông **Trần Văn Diệp**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ Ý kiến của HTND Tích: Bà Yến và ông Diệp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Yến có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Xin ly hôn"*.

+ Ý kiến của HTND Hạnh: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tích.

+ Ý kiến của chủ toạ: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ Ý kiến của HTND Tích:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Vũ Thị Yến khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Văn Diệp. Hiện nay bà Yến và ông Diệp sống ly thân; không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, khả năng hòa giải đoàn tụ khó thực hiện, nên chấp nhận yêu cầu của bà Yến. Cho bà Yến và ông Diệp được ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Giao cho bà Vũ Thị Yến trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Yến Nhi, sinh ngày 19/01/2013 cho đến tuổi thành niên. Giao cho ông Trần Văn Diệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Vũ Duy, sinh ngày 13/7/2013 cho đến tuổi thành niên.

+ Ý kiến của HTND Hạnh: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tích.

+ Ý kiến của chủ toạ: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ Ý kiến của HTND Hạnh:

- *Về án phí:* Bà Vũ Thị Yến phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Yến đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007836 ngày 20 tháng 3năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Yến đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ Ý kiến của HTND Tích: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Hạnh.

+ Ý kiến của chủ toạ: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ 00 phút, ngày 26 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Văn Tích - Nguyễn Thị Mỹ Hạnh **Nguyễn Thị Huyền**